

Số: 43/KH-NTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức cho HS rèn luyện hè năm học 2021-2022

Căn cứ Quy chế tổ chức kiểm tra đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh năm học 2021 – 2022;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện năm học 2021-2022;

Trường THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định xây dựng Kế hoạch tổ chức cho HS rèn luyện hè năm học 2021-2022 như sau:

I. Đối tượng

- Học sinh Khối 6, 7, 8, 10, 11 năm học 2021-2022 có kết quả học lực xếp loại trung bình trở lên và xếp loại hạnh kiểm yếu.
- Số lượng:

STT	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 10	Khối 11	Tổng
Số lượng	0	1	0	11	21	33

II. Thời gian

- Từ ngày 30/5/2022 đến ngày 11/6/2022. Học sinh rèn luyện hè từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

III. Nội dung rèn luyện hè

1. Lý thuyết

- Học sinh nghiên cứu bảng nội quy nhà trường, những điều HS không được làm quy định tại Thông tư 32 và làm bài kiểm tra tự luận về hai nội dung trên vào ngày 10/6/2022.

2. Lao động

- Học sinh thực hiện công việc lao động trong thời gian rèn luyện hè theo sự phân công của giáo viên, nhân viên phụ trách.

3. Đánh giá kết quả rèn luyện hè

- Học sinh được công nhận hoàn thành rèn luyện hè khi đạt đủ 3 điều kiện:

1. Hoàn thành đủ số ngày rèn luyện hè (10 ngày). Trường hợp HS vắng rèn luyện hè cần có sự xin phép của CMHS và phải thực hiện rèn luyện bổ sung. HS vắng rèn luyện hè quá 2 ngày không phép sẽ không được công nhận hoàn thành rèn luyện hè.
2. Bài kiểm tra lý thuyết đạt 5 điểm trở lên. Trường hợp học sinh không đạt 5 điểm sẽ được làm kiểm tra lại.
3. Được thầy cô, nhân viên quản lý nhận xét hoàn thành tốt công việc lao động được phân công trong 10 ngày rèn luyện hè.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thầy Nguyễn Uy Đức – PHT: xây dựng kế hoạch, tổng hợp kết quả rèn luyện hè của học sinh và phối hợp cùng bộ phận chuyên môn tổ chức buổi xét duyệt lên lớp sau kiểm tra lại và rèn luyện hè cho học sinh. Chấm bài kiểm tra tự luận của học sinh.
2. Thầy Nguyễn Huỳnh Thanh Vinh: nhập liệu kết quả rèn luyện hè trên Vietschool.
3. Thầy Phan Nguyễn Thanh Thiên: phụ trách điểm danh học sinh tham gia rèn luyện hè, liên hệ CMHS khi HS vắng, tổng hợp kết quả rèn luyện hè của học sinh.
4. Thầy Nguyễn Mạnh Cường và cô Trương Thị Trang: quản lý và phân công công việc lao động cho học sinh.

Trên đây là kế hoạch Tổ chức cho HS rèn luyện hè năm học 2021-2022 của trường THPT chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định../.

Nơi nhận:

- 3 Phó HT;
- GVCN các lớp có HS RLH;
- Giám thị, Nhóm phục vụ, kỹ thuật;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Quang Ninh

NỘI QUY HỌC SINH

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH HỌC SINH PHẢI CHẤP HÀNH

Điều 1: Đạo đức - Thái độ cư xử giao tiếp với Thầy Cô, bạn bè:

- Yêu nước, tôn trọng Quốc kỳ, thuộc Quốc ca.
- Trau dồi đạo đức, có trách nhiệm giữ gìn danh dự của trường.
- Kính trọng và vâng lời thầy cô, cha mẹ, yêu mến và giúp đỡ bạn, có tinh thần kỉ luật trong học tập và sinh hoạt.
- Lễ phép, cúi chào khi gặp Thầy, Cô giáo, cán bộ, công nhân viên, khách đến trường tham quan.
- Đoàn kết, thân ái đối với bạn bè, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Điều 2: Đồng phục – tác phong:

- **Nam sinh:** Mặc áo sơ mi trắng, quần tây màu xanh dương đậm, áo cho vào trong quần; không mặc quần jean, kaki. Mang giày bata, giày thể thao, giày sandal có quai hậu. Tóc hớt ngắn nghiêm túc.
- **Nữ sinh:** đồng phục gồm:
 - * Bộ áo dài trắng, mang giày hoặc dép có quai hậu (Cả ngày thứ hai và các buổi lễ).
 - * Bộ áo váy, mang giày theo qui định của trường (các ngày khác).
- **Qui định chung cho cả học sinh nam và nữ:**
 - * Áo có phù hiệu của trường trên ngực bên trái.
 - * Tiết học Thể dục, Giáo dục quốc phòng: mặc đồng phục thể dục, giày bata.
 - * Mang cặp hoặc balo khi đi học tại trường. Không được mang túi vải, túi xách.

Điều 3: Học tập – Chuyên cần:

- Đi học đúng giờ. Đi trễ phải trình diện phòng giám thị để xin giấy vào lớp.
- Học sinh có mặt tại trường: Thứ 2: buổi sáng 6g30; buổi chiều 13g30; Thứ 3- Thứ 6 (buổi sáng 6g45; buổi chiều 13g30).
- Nghỉ học phải có lý do chính đáng, được cha mẹ hoặc người giám hộ trực tiếp nuôi dưỡng đến phòng giám thị xin phép ngay buổi nghỉ hoặc trễ lắm là ngày hôm sau để được xác nhận học sinh nghỉ có phép. Nghỉ học từ 03 ngày trở lên phải có ý kiến của Ban Giám Hiệu.
- Học sinh nghỉ không phép thời gian dài (5 ngày liên tục trở lên), nhà trường sẽ xóa tên nếu không có cha mẹ vào trường trình bày lý do chính đáng.
- Học sinh phải tham gia đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động học tập, học nghề phổ thông, lao động và sinh hoạt của nhà trường. Tất cả được xem như buổi học chính khóa.
- Khi đến trường phải học thuộc bài, làm bài tập về nhà đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên, trong giờ học phải ngồi đúng chỗ theo qui định sơ đồ lớp, ghi chép bài đầy đủ rõ ràng, giữ gìn sách vở cẩn thận, sạch sẽ.
- Trong giờ kiểm tra tuyệt đối nghiêm túc, trung thực, không sử dụng tài liệu, quay cóp, nhấc bài, xem bài người khác.
- Chấp hành tốt nội qui phòng thi.
- Khi nghe có hiệu lệnh vào lớp, học sinh phải thật khẩn trương tập trung và ổn định trật tự, giữ trật tự khi chưa có giáo viên. Khi có chuông tan học, phải khẩn trương ra về, tắt đèn, quạt.
- Đóng học phí đúng thời hạn.

Điều 4: Nề nếp – Kỷ luật

- Học sinh ra vào lớp đúng giờ qui định, không đi lại trên hành lang trong giờ học, giờ nghỉ trưa.
- Học sinh sử dụng xe đạp, xe gắn máy phải gởi xe trong trường, khi ra vào cổng phải dẫn bộ, không được chạy xe trong sân trường

- Không đeo khẩu trang trong trường.
- **Nam sinh:** không được nhuộm tóc, để râu, đeo bông tai và cạo đầu trọc, không hót tóc kiểu model khác thường, tóc không được vuốt keo dựng đứng xịt màu.
- **Nữ sinh:**
 - * Không được tô son, đánh phấn, sơn móng tay chân, nhuộm tóc.
 - * Không đeo đồ trang sức quá nhiều.
 - * Không mặc trang phục mỏng, áo dài phải rộng rãi, không may theo kiểu cầu kỳ, bầu áo không may quá cao.
 - * Không được cắt váy ngắn hơn đồng phục theo qui định của trường.
- **Quy định chung cho cả học sinh nam và nữ:**
 - * Không được đi dép và giày không cài quai hậu.
 - * Không được trốn tiết, bỏ buổi học, đi học trễ.
 - * Nghiêm cấm hút thuốc lá, cờ bạc, uống rượu, bia, đánh nhau gây rối, nói tục, chửi thề trong và ngoài trường.
 - * Nghiêm cấm mang các loại vũ khí, dao, vật bén nhọn, pháo, vật dụng gây cháy nổ, băng đĩa đồi trụy, văn hóa phẩm không phải là sách vở học vào trường.
 - * Tuyệt đối không giữ không thờ, không sử dụng các loại thuốc kích thích và ma túy.
 - * Học sinh không được sử dụng điện thoại di động, máy nghe nhạc, máy ảnh, máy ghi âm trong tiết học.
 - * Học sinh phải thực hiện đúng qui định luật giao thông và không được phép sử dụng xe gắn máy phân khối lớn khi chưa có bằng lái, không đậu xe hoặc tụ tập trước cổng trường gây cản trở giao thông.
 - * Không làm việc riêng trong giờ học, sử dụng tài liệu hoặc nhắc bài cho bạn trong lúc làm bài kiểm tra, bài thi.
 - * Không kết băng nhóm, gây gỗ đánh nhau làm mất an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, trêu chọc bạn quá mức.
 - * Không được xả rác trong lớp, trong học bàn, nhả kẹo chewing gum trong nhà trường
 - * Không vẽ khắc bậy trên bàn, trên tường, không được sử dụng bút xóa nước trong nhà trường, không tự ý di chuyển bàn ghế trong lớp học.
 - * Không cố ý làm hư hỏng thiết bị, vật dụng của nhà trường.

Điều 5: Giữ gìn vệ sinh môi trường sư phạm trong và ngoài lớp:

- Bỏ rác vào các thùng rác đặt trong lớp và các vị trí theo qui định của nhà trường.
- Làm vệ sinh lớp trước và sau mỗi buổi học.
- Không mang thức ăn, thức uống vào lớp học.
- Xóa sạch bảng khi hết tiết học và cuối mỗi buổi học
- Giữ gìn bàn ghế, bảng, tường và các tài sản khác của nhà trường.
- Giữ gìn sạch sẽ, tuân thủ đúng quy định khi sử dụng nhà vệ sinh tại trường.
- Không bẻ hoa, cây kiểng trong nhà trường.

PHẦN II: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Tất cả học sinh phải thực hiện nghiêm túc những điều qui định trong bản nội quy và những qui định khác của nhà trường, nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ hạ bậc hạnh kiểm đến buộc thôi học tùy theo mức độ vi phạm.
- Nội quy này phổ biến đến từng học sinh để thực hiện và cha mẹ học sinh để giám sát, nhắc nhở, được gia đình lưu giữ nhằm phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

ĐIỀU LỆ

Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 34. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.
3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.
4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.
5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 35. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.
2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 của Điều lệ này.
3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.
4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.
5. Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ, ứng xử của học sinh phải đúng mực, tôn trọng, lễ phép, thân thiện, bảo đảm tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.
2. Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường. Tùy điều kiện của từng trường, hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục nếu được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường nhất trí.

Điều 37. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.
3. Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.
4. Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.
5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
6. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.
7. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Lớp	STTHS	Họ Tên	Học Lực	Hành kiểm	Ghi Chú	STTLop
1	11A5	10	Lê Hoàng Quốc Huy	Trung bình	Yếu	25.0
2	11A6	5	Đổng Thành Đạt	Trung bình	Yếu	26.0
3	11A6	8	Nguyễn Xuân Hào	Trung bình	Yếu	26.0
4	11A6	44	Ngô Thiên Yên	Trung bình	Yếu	26.0
5	11A7	7	Nguyễn Tấn Đạt	Trung bình	Yếu	27.0
6	11A7	12	Lương Gia Huy	Trung bình	Yếu	27.0
7	11A8	11	Huỳnh Gia Huy	Trung bình	Yếu	28.0
8	11A8	28	Võ Đại Phát	Trung bình	Yếu	28.0
9	11A8	36	Nguyễn Anh Thư	Trung bình	Yếu	28.0
10	11A9	3	Lê Quang Danh	Trung bình	Yếu	29.0
11	11A9	28	Nguyễn Đăng Quang	Trung bình	Yếu	29.0
12	11A10	6	Phan Thị Mỹ Duyên	Trung bình	Yếu	30.0
13	11A11	4	Ngô Văn Hiếu	Trung bình	Yếu	31.0
14	11A11	14	Lê Phương Yến Linh	Trung bình	Yếu	31.0
15	11A11	18	Nguyễn Hoàng Nam	Trung bình	Yếu	31.0
16	11A11	28	Trà Minh Phát	Trung bình	Yếu	31.0
17	11A11	45	Châu Toàn Ý	Trung bình	Yếu	31.0
18	7A2	28	Ngô Minh Tài	Khá	Yếu	4.0
19	11A1	23	Châu Ngọc Tuyết Sang	Trung bình	Yếu	21.0
20	11A9	7	Huỳnh Trung Hoàng	Trung bình	Yếu	29.0
21	11A5	28	Vương Huỳnh Nhật Phi	Trung bình	Yếu	25.0
22	11A7	16	Nguyễn Quốc Khánh	Trung bình	Yếu	27.0
23	10A5	29	Dương Thành Tài	Trung bình	Yếu	13.0
24	10A6	44	Trần Kim Như Ý	Khá	Yếu	14.0
25	10A7	40	Trần Quang Vinh	Trung bình	Yếu	15.0
26	10A8	24	Phạm Hoàng Nam	Trung bình	Yếu	16.0
27	10A8	15	Trần Trọng Huy	Trung bình	Yếu	16.0
28	10A8	30	Võ Minh Nhật	Trung bình	Yếu	16.0
29	10A9	6	Tô Cao Thanh Duy	Trung bình	Yếu	17.0
30	10A9	35	Nguyễn Trần Anh Thư	Khá	Yếu	17.0
31	10A12	34	Phạm Duy Tân	Khá	Yếu	20.0
32	10A12	36	Lý Kim Thọ	Trung bình	Yếu	20.0
33	10A12	7	Phan Thành Đạt	Trung bình	Yếu	20.0

Tp.HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2022
Hiệu Trưởng